

Bản án số: 126/2025/HNGĐ-ST

Ngày 09-6-2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyện

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 103/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Anh T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Số D ngõ D đường N, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Nguyễn Minh T1 (tên khác là LE N TRUNG và tên theo cách ghi thẻ xanh của Hoa Kỳ là LE TRUNG N), sinh năm 1995; nơi cư trú: A Acker St E St . P, Hoa Kỳ; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2023, chị Nguyễn Anh T và anh Lê Nguyễn Minh T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 12/6/2023 tại Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng. Tại Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 12/6/2023 của Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng ghi tên anh

T1 là LE N TRUNG; tại hộ chiếu và Giấy khai sinh ghi là Lê Nguyễn Minh T1, tại thẻ cư trú tại Hoa Kỳ ghi là LE TRUNG N. Chị T xác nhận tên Lê Nguyễn Minh T1, LÊ TRUNG N, LÊ N T2 đều là tên của anh T2. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống mỗi người một nơi, tháng 6/2023 anh T2 trở về Hoa Kỳ sinh sống, còn chị Thư sinh S và làm việc tại Việt Nam. Do khoảng cách địa lý, vợ chồng ở xa nhau, không có điều kiện quan tâm, chia sẻ với nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Anh chị đã cố gắng xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không đạt kết quả mà ngày càng trầm trọng. Hiện anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau, nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T2.

Về con chung: Chị và anh T2 không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của bị đơn anh Lê Nguyễn Minh T1 (đã được hợp thức hóa lãnh sự) trình bày:

Anh T1 chấp nhận mọi phán quyết liên quan đến việc giải quyết ly hôn của Tòa án và đề nghị Tòa án xét xử ly hôn vắng mặt anh. Anh ủy quyền cho chị Nguyễn Anh T nhận tổng đạt các quyết định cũng như các văn bản liên quan của Tòa án và xác nhận việc nhận thay của chị T đối với mọi văn bản của Tòa án tổng đạt cho anh đều được xem như là anh đã biết, đã đồng ý đối với những văn bản này.

Tại phiên tòa, chị T và anh T1 đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Anh T. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Anh T được ly hôn anh Lê Nguyễn Minh T1. Về con chung: Chị Nguyễn Anh T và anh Lê Nguyễn Minh T1 không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Ngoài ra đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về tranh chấp ly hôn. Tại thời điểm thụ lý vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Anh T cư trú tại quận H, thành phố Hải Phòng, bị đơn đang sinh sống ở nước ngoài. Do vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, chị T và anh T1 đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh Lê Nguyễn Minh T1 (LE TRUNG N hoặc LE N TRUNG) đã được xác nhận tại bản Tuyên thệ ngày 24/5/2025 (được hợp thức hóa lãnh sự). Chị Nguyễn Anh T và anh Lê Nguyễn Minh T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 12/6/2023 tại Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Anh T và anh Lê Nguyễn Minh T1 là hôn nhân hợp pháp theo Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn do sau khi kết hôn, anh chị sinh sống mỗi người một nơi, tháng 6/2023 anh T1 trở về Hoa Kỳ sinh sống, còn chị Thư sinh S và làm việc tại Việt Nam, không có điều kiện quan tâm, chia sẻ với nhau. Hiện anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh T1.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Anh T và anh Lê Nguyễn Minh T1 không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Anh T và anh Lê Nguyễn Minh T1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 478, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Anh T:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Anh T được ly hôn anh Lê Nguyễn Minh T1 (LE TRUNG N hoặc LE N TRUNG).

- Về con chung: Chị Nguyễn Anh T và anh Lê Nguyễn Minh T1 không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001230 ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Nguyễn Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bị đơn anh Lê Nguyễn Minh T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 12/6/2023);
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà

.

